

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 788/2022/HC-PT
Ngày 22 – 9 – 2022
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 302/2022/TLPT-HC ngày 13 tháng 6 năm 2022 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 69/2021/HC-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1286/2022/QĐ-PT ngày 03 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 18/41 Ô 5, khu phố HT, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (có mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (theo Giấy ủy quyền ngày 16/7/2021): Ông Phạm Hoàng G, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố HB, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (có mặt).

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (theo Giấy ủy quyền ngày 24/7/2021): Ông Trần Kim P - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Mạch Văn L - Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (có mặt).

+ Ông Trang Tử Tự T - Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; cùng địa chỉ: Số 1939, Quốc lộ 55, thị trấn LĐ, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (có mặt);

+ Ông Nguyễn Thành V – Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; địa chỉ: Đường HV, khu phố A, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung như sau:*

+ Yêu cầu hủy Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị H do Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình Đường quy hoạch số 14, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Yêu cầu hủy Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

+ Buộc UBND huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bồi thường về đất, bồi thường về nhà và vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Cơ sở của việc khởi kiện:

Về nguồn gốc đất thu hồi: Do chồng bà H là thương binh nên năm 1987 được Phòng Thương Nghiệp cho phép kinh doanh trên phần diện tích giáp biển, cụ thể là 503,8m² tại thửa đất số 06, tờ bản đồ 63 tọa lạc tại thị trấn LH, huyện

LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Diện tích đất này gia đình bà sử dụng ổn định liên tục từ năm 1987, không bị ai ngăn cản, không bị chính quyền địa phương xử phạt về hành vi lấn chiếm. Do thiếu hiểu biết về pháp luật nên quá trình sử dụng đất gia đình bà không kê khai đăng ký, không đóng thuế sử dụng đất.

Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND huyện LĐ về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị H do Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình Đường quy hoạch số 14, thị trấn LH, huyện LĐ không bồi thường về đất cho bà H là không đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình Bà.

Về nhà và vật kiến trúc trên đất: Bà H xây dựng từ năm 1988 không phải năm 2008 như Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND huyện LĐ đã nêu, đề nghị xem xét lại.

- Người bị kiện UBND huyện LĐ và Chủ tịch UBND huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trình bày như sau:

1. Về yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND huyện LĐ về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho bà Nguyễn Thị H do Nhà nước thu hồi đất:

Việc UBND huyện LĐ ban hành Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 là đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nên việc bà H yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND huyện LĐ là không có cơ sở.

2. Đối với nội dung yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện LĐ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu:

UBND huyện LĐ đã tổ chức thực hiện giải quyết khiếu nại theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011. Do đó, việc bà H yêu cầu hủy Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện LĐ là không có cơ sở.

3. Đối với nội dung yêu cầu buộc UBND huyện LĐ bồi thường về đất, bồi thường về nhà và vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật:

3.1. Đối với bồi thường về đất:

Bà Nguyễn Thị H sử dụng 01 phần diện tích thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ địa chính số 163, diện tích 10.440,1 m² loại đất SKC tương ứng các thửa đất thu hồi số 41, 42 diện tích 503,7 m² loại đất SKC được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kiểm tra và xác nhận ngày 24/8/2018. Nguồn gốc đất: Đất bãi bồi ven biển do Nhà nước quản lý, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD đất).

Theo Bản đồ địa chính thị trấn LH ký duyệt năm 2006, 01 phần diện tích đất thu hồi thuộc thửa số 6, tờ bản đồ số 163, diện tích 10.440,1m²; cùng vị trí với thửa đất số 251, tờ bản đồ địa chính số 37 thị trấn LH ký duyệt năm 1997 có tổng diện tích là 264.101m² (diện tích được ghi chung với thửa đất số 611, tờ bản đồ địa chính số 27), loại đất bãi bồi.

Ngoài ra, tại Văn bản số 1425/UBND-VP ngày 01/11/2021 của UBND thị trấn LH thể hiện nội dung: *UBND thị trấn LH đã họp xét về nguồn gốc đất sử dụng của bà Nguyễn Thị H thuộc đất Nhà nước quản lý, là đúng theo hồ sơ địa chính*”. Căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013:

Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây:

4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này...

Việc UBND huyện LD không xem xét bồi thường diện tích 503,7m² đất thu hồi thuộc một phần thửa số 6, tờ bản đồ số 163 thị trấn LH; tương ứng với các thửa số 41, 42 tờ bản đồ thu hồi đất cho bà Nguyễn Thị H là thực hiện đúng quy định của Luật Đất đai.

3.2. Đối với bồi thường về nhà; vật kiến trúc:

Bà Nguyễn Thị H sử dụng 01 phần thửa đất số 06, tờ bản đồ địa chính số 163, diện tích 10.440,1m² loại đất SKC tương ứng các thửa đất thu hồi số 41, 42 được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kiểm tra và xác nhận ngày 24/8/2018. Nguồn gốc đất: Đất bãi bồi ven biển do Nhà nước quản lý, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo Biên bản kiểm đếm ngày 06/9/2018 thì nhà; vật kiến trúc trên đất bà Nguyễn Thị H kinh doanh du lịch gồm có: Nhà 1 tầng loại 5 (cấp 4A5), nhà tắm biệt lập có mái, mái che lá nền xi măng, sân xi măng, hàng rào lưới B40 trụ bê tông, mái che tôn nền xi măng, nền gạch men, hầm ga xây đá chẻ, tấm đan bê tông cốt thép dày hầm ga, ống PVC...

Theo Biên bản họp xác nhận các nội dung kê khai, kiểm đếm đối với các hộ dân bị giải tỏa thuộc công trình Đường quy hoạch số 14 ngày 06/02/2020 của UBND thị trấn LH, trường hợp bà Nguyễn Thị H: Về nhà và vật kiến trúc xác nhận xây dựng năm 2008 và xây dựng tạm phục vụ kinh doanh du lịch trên đất bãi bồi ven biển do Nhà nước quản lý.

Theo Giấy phép kinh doanh số 08130252 do phòng Thương nghiệp huyện Long Đất, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/5/1988 cho ông Nguyễn Xuân H1 và có giá trị đến ngày 28/5/1989 (bản photo do bà H cung cấp) thể hiện các nội dung: Được phép kinh doanh mặt hàng ăn uống, giải khát; hình thức kinh doanh cố định; nơi kinh doanh Hàng Dương và giấy phép trên không có thể hiện thêm nội dung gì khác.

Căn cứ Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo đó đã bổ sung thêm Điều 17b quy định về hỗ trợ nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt như sau:

Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt không được phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng nhưng xây dựng trên đất có đủ điều kiện được bồi thường về đất và xây dựng trước thông báo thu hồi đất thì được xem xét hỗ trợ theo quy định.

Nhà, vật kiến trúc bà Nguyễn Thị H xây dựng năm 2008 thuộc 01 phần thửa đất số 06, tờ bản đồ địa chính số 163 là đất bãi bồi ven biển do Nhà nước quản lý, không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do đó không đủ điều kiện xem xét bồi thường nhà, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước giải tỏa thu hồi đất.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 69/2021/HC-ST ngày 17/12/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với các yêu cầu sau:

1.1. Yêu cầu hủy Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện LĐ về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị H do Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình Đường quy hoạch số 14, thị trấn LH, huyện LĐ.

1.2. Yêu cầu hủy Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LĐ về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H lần đầu.

1.3. Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện LĐ bồi thường về đất, bồi thường về nhà và vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Miễn số tiền án phí phải nộp 300.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 28/12/2021, người khởi kiện bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện tham gia phiên tòa trình bày:

Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND huyện LĐ về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị H do Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình Đường quy hoạch số 14, thị trấn LH, huyện LĐ và Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện LĐ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, đã được UBND huyện LĐ và Chủ tịch UBND huyện LĐ ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và đúng căn cứ pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với các quyết định này cùng các yêu cầu có liên quan là đúng, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật; các đương sự và người tham gia tố tụng khác trong vụ án đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị H:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ vụ án, có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người khởi kiện bà Nguyễn Thị H kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị H nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và ông Nguyễn Thành V là 01 (một) trong 03 (ba) người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về việc tiến hành tố tụng giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khiếu kiện;

[2.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[2.1a] Ngày 31/10/2012, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2376/QĐ-UBND phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường quy hoạch số 14 thị trấn LH. Ngày 31/10/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Văn bản số 475/HĐND-VP đồng ý về chủ trương đầu tư dự án Đường quy hoạch số 14 thị trấn LH, huyện LĐ bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[2.1b] Sau khi có chủ trương, căn cứ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan, UBND huyện LĐ chỉ đạo các ngành có liên quan tham mưu thực hiện theo trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của quyết định nêu trên, cụ thể: Ngày 06/02/2020, UBND thị trấn LH đã họp xác nhận các nội dung kê khai, kiểm đếm đối với các hộ dân bị giải tỏa thuộc công trình Đường quy hoạch số 14, trường hợp bà Nguyễn Thị H: Về đất có diện tích 503,7m² là sử dụng tạm thời trên đất Nhà nước quản lý; về nhà và vật kiến trúc xác nhận xây dựng năm 2008.

[2.1c] Ngày 16/7/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện LĐ lập Phương án số 149/PA-TTPTQĐ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 1) dự án: Đường quy hoạch số 14, thị trấn LH, huyện LĐ; trong đó, có hộ bà Nguyễn Thị H. Ngày 22/7/2020, UBND huyện LĐ ban hành Quyết định số 1922/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đường quy hoạch số 14, thị trấn LH, huyện LĐ. Tổng số hộ gia đình, cá nhân và tổ chức được phê duyệt là 52 hộ, 03 tổ chức, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị H.

[2.1d] Ngày 28/7/2020, UBND huyện LĐ ban hành Quyết định số 2104/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho bà Nguyễn Thị H do thu hồi đất. Theo đó, bà H được bồi thường về hoa màu, cây trồng; còn về đất, nhà và vật kiến trúc không được bồi thường. Không đồng ý với quyết định này, bà H có đơn khiếu nại và Chủ tịch UBND huyện LĐ đã ban hành Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà H.

Qua đó xét thấy, Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 và Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 đã được huyện LĐ và Chủ tịch UBND huyện LĐ ban hành đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và quy định của Luật Khiếu nại.

[2.2] Về nội dung các quyết định hành chính bị khiếu kiện;

[2.2.1] Đối với bồi thường về đất:

[2.2.1a] Bà Nguyễn Thị H yêu cầu được bồi thường về đất thu hồi diện tích 503,7m² với lý do cho rằng, diện tích đất này có nguồn gốc, do chồng bà H là thương binh nên năm 1987 được Phòng Thương nghiệp cho phép kinh doanh trên phần diện tích giáp biển, cụ thể là 503,7m² tại thửa đất số 06, tờ bản đồ 63 tọa lạc tại thị trấn LH, huyện LĐ. Theo đó, diện tích đất này đã được gia đình bà H sử dụng ổn định liên tục từ năm 1987, không bị ai ngăn cản, không bị chính quyền địa phương xử phạt về hành vi lấn chiếm. Do thiếu hiểu biết về pháp luật nên quá trình sử dụng đất gia đình bà H không kê khai đăng ký, không đóng thuế sử dụng đất. Tuy nhiên, tại Văn bản số 1425/UBND-VP ngày 01/11/2021, UBND thị trấn LH xác định:

“Về quá trình sử dụng đất: Theo Biên bản làm việc ngày 22/02/2019 của UBND thị trấn LH, làm việc với ông Nguyễn Văn T – Đại diện ban lãnh đạo Trung tâm điều dưỡng Thương binh & người có công Long Đất và bà Nguyễn Thị H ngụ tại khu phố HT thị trấn LH kết quả như sau:

Ông Nguyễn Văn T, đại diện ban lãnh đạo Trung tâm điều dưỡng Thương binh cho biết khu đất này do Nhà nước quản lý, vào thời điểm khoảng năm 1983 - 1984 UBND huyện Long Đất (nay là huyện LĐ) có thành lập Công ty cấp 3 để kinh doanh dịch vụ du lịch tại khu du lịch Hàng Dương và thời điểm đó đời sống anh em thương bệnh binh trong Trung tâm điều dưỡng rất khó khăn nên đơn vị có xin UBND huyện tạm giao một khoảng đất để kinh doanh dịch vụ du lịch để cải thiện đời sống cho anh em, khi được tạm giao đơn vị có tiến hành xây dựng 01 căn tin và dãy nhà tắm để kinh doanh; đến tháng 12/2006 do các vật kiến trúc này bị hư hỏng nặng và đơn vị cũng tập trung khắc phục hậu quả sau cơn bão số 9 tại đơn vị, nên cũng không có thời gian để quan tâm đến các vật kiến trúc trên khu đất được tạm giao tại khu vực biển thuộc khu phố HT mà hiện nay nằm trong công trình Đường quy hoạch số 14; đến năm 2014 khi có chủ trương thu hồi công trình này thì đơn vị có kê khai và được kiểm đếm một số cây lâu năm, vật kiến trúc như móng đá chẻ còn lại của căn tin cũ.

Bà Nguyễn Thị H (vợ ông Nguyễn Xuân H1 là thương bệnh binh của khu điều dưỡng hiện đã chết) ý kiến về nguồn gốc sử dụng và tài sản trên đất của đại diện lãnh đạo Trung tâm điều dưỡng tại khu đất được UBND huyện Long Đất (nay là huyện LĐ) tạm giao cho Trung tâm điều dưỡng kinh doanh dịch vụ du lịch (hiện nay nằm trong công trình Đường quy hoạch số 14) như trên là đúng. Đến năm 2008, do thấy khu đất này bỏ trống và Trung tâm không còn kinh doanh nên vợ chồng tôi là ông Nguyễn Xuân H1 (chết) là thương binh 1/4

và tôi là Nguyễn Thị H cùng ra khu đất này xây dựng mới 01 căn nhà làm kho chứa vật dụng, 02 dãy nhà tắm, các chòi lá để kinh doanh dịch vụ du lịch cho đến nay trên khu đất mà trước đây Trung tâm được UBND huyện tạm giao (Có biên bản làm việc đính kèm).

Sau khi rà soát hồ sơ địa chính lưu trữ qua các thời kỳ, thì bà Nguyễn Thị H không có đăng ký sử dụng phần diện tích, loại đất, số thửa đất sử dụng riêng tại khu vực này, mà thuộc một phần của thửa đất bãi bồi ven biển mà trước đây UBND huyện Long Đất (nay là huyện LD) tạm giao cho Trung tâm điều dưỡng thương binh kinh doanh dịch vụ du lịch để cải thiện đời sống cho anh em thương binh. Do đó không có cơ sở công nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị H theo quy định.

Từ các cơ sở nêu trên UBND thị trấn LH đã họp xét về nguồn gốc đất sử dụng của bà Nguyễn Thị H thuộc đất nhà nước quản lý, là đúng theo hồ sơ địa chính”.

[2.2.1b] Xét các nội dung UBND thị trấn LH xác định tại Văn bản số 1425/UBND-VP ngày 01/11/2021 nêu trên phù hợp với kết quả kiểm tra và xác nhận ngày 24/8/2018 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Bà Nguyễn Thị H sử dụng 01 phần diện tích thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ địa chính số 163, diện tích 10.440,1m² loại đất SKC tương ứng các thửa đất thu hồi số 41, 42 diện tích 503,7m² loại đất SKC. Nguồn gốc đất: Đất bãi bồi ven biển do Nhà nước quản lý, chưa được cấp GCNQSD đất.

[2.2.1c] Đồng thời, theo Bản đồ địa chính thị trấn LH ký duyệt năm 2006, 01 phần diện tích đất thu hồi thuộc thửa số 6, tờ bản đồ số 163, diện tích 10.440,1m²; cùng vị trí với thửa đất số 251, tờ bản đồ địa chính số 37 thị trấn LH ký duyệt năm 1997 có tổng diện tích là 264.101m² (diện tích được ghi chung với thửa đất số 611, tờ bản đồ địa chính số 27), loại đất bãi bồi.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở xác định nguồn gốc đất sử dụng của bà Nguyễn Thị H thuộc đất Nhà nước quản lý, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai. Do đó, UBND huyện LD không xem xét bồi thường diện tích 503,7m² đất thu hồi thuộc một phần thửa số 6, tờ bản đồ số 163 thị trấn LH; tương ứng với các thửa số 41, 42 tờ bản đồ thu hồi đất cho bà Nguyễn Thị H là đúng theo quy định tại Điều 82 Luật Đất đai năm 2013: “Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây: 4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này...”

[2.2.2] Đối với bồi thường nhà và vật kiến trúc:

[2.2.2a] Theo Biên bản kiểm đếm ngày 06/9/2018 của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng công trình Đường quy hoạch số 14 huyện LD thể hiện về nhà và vật kiến trúc trên đất bà Nguyễn Thị H kinh doanh du lịch gồm có: Nhà 1 tầng loại 5 (cấp 4A5), nhà tắm biệt lập có mái, mái che lá nền xi

măng, sân xi măng, hàng rào lưới B40 trụ bê tông, mái che tôn nền xi măng, nền gạch men, hầm ga xây đá chẻ, tấm đan bê tông cốt thép đầy hầm ga, ống PVC. Theo Biên bản họp xác nhận các nội dung kê khai, kiểm đếm đối với các hộ dân bị giải tỏa thuộc công trình Đường quy hoạch số 14 ngày 06/02/2020 của UBND thị trấn LH, trường hợp bà Nguyễn Thị H: *Về nhà và vật kiến trúc xác nhận xây dựng năm 2008 và xây dựng tạm phục vụ kinh doanh du lịch trên đất bãi bồi ven biển do Nhà nước quản lý.* Sau đó, tại Biên bản làm việc ngày 29/9/2020, bà Nguyễn Thị H trình bày, vật kiến trúc trên đất thu hồi được gia đình bà H xây dựng từ năm 2008, có giấy phép kinh doanh được UBND huyện Long Đất cũ cấp ngày 28/5/1989 cho ông Nguyễn Xuân H1 (chồng bà Nguyễn Thị H). Tuy nhiên, tại Giấy phép kinh doanh số 08130252 do Phòng Thương nghiệp huyện Long Đất, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/5/1988 cho ông Nguyễn Xuân H1 và có giá trị đến ngày 28/5/1989 (bản photo do bà H cung cấp) thể hiện các nội dung: Được phép kinh doanh mặt hàng ăn uống, giải khát; hình thức kinh doanh cố định; nơi kinh doanh Hàng Dương và giấy phép trên không có thể hiện thêm nội dung gì khác.

[2.2.2b] Hơn nữa, nhà và vật kiến trúc của gia đình bà Nguyễn Thị H kinh doanh du lịch trên 01 phần thửa đất số 06, tờ bản đồ địa chính số 163, diện tích 10.440,1m² loại đất SKC tương ứng các thửa đất thu hồi số 41, 42 đã được xác định là đất có nguồn gốc: *Đất bãi bồi ven biển do Nhà nước quản lý và không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.*

Với các tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở xác định, nhà và vật kiến trúc bà Nguyễn Thị H xây dựng năm 2008 thuộc 01 phần thửa đất số 06, tờ bản đồ địa chính số 163 là đất bãi bồi ven biển do Nhà nước quản lý, không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định pháp luật. Việc bà H cho rằng đã xây nhà vào năm 1988, nhưng không có chứng cứ chứng minh, nên không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2.2c] Trong khi đó, Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo đó có bổ sung thêm Điều 17b quy định về hỗ trợ nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt như sau: *Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt không được phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng nhưng xây dựng trên đất có đủ điều kiện được bồi thường về đất và xây dựng trước thông báo thu hồi đất thì được xem xét hỗ trợ theo quy định.*

Vì vậy, UBND huyện LD không bồi thường nhà, vật kiến trúc trên đất cho bà Nguyễn Thị H là có cơ sở, đúng quy định pháp luật và quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nêu trên.

[2.3] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 và Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 đã được huyện LĐ và Chủ tịch UBND huyện LĐ ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Từ những phân tích, nhận định nêu trên nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, là đúng. Người khởi kiện bà Nguyễn Thị H kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bà H; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày tại phiên tòa phúc thẩm do phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[5] Miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị H do là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

1- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị H; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 69/2021/HC-ST ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với các yêu cầu sau:

+ Yêu cầu hủy Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện LĐ về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị H do Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình Đường quy hoạch số 14, thị trấn LH, huyện LĐ.

+ Yêu cầu hủy Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LĐ về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H (Lần đầu).

+ Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện LĐ bồi thường về đất, bồi thường về nhà và vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

1.2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Miễn số tiền án phí phải nộp 300.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H.

2- Về án phí hành chính phúc thẩm: Miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị H.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 22 tháng 9 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Dương sự;
- Lưu (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Khoa

Đinh Ngọc Thu Hương

Đỗ Đình Thanh